

Số: 488/2020/QĐST-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 679/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 5, xã Liên Khê, huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Công M và chị Phạm Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công M và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Công M và chị Phạm Thị T thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo An, sinh ngày 09/11/2015, cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Công M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị T mỗi tháng số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Công M chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công M và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Công M nhận nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0002315 ngày 07 tháng 10 năm 2020. Anh M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện T Nguyên;
- UBND xã L, TN, HP (Giấy CNKH số 93 ngày 28/11/2014);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Vân**